|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN NAM ĐÔNG** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc |

THUYẾT MINH

TÓM TẮT LẤY Ý KIẾN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ VỀ

##  Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế

## đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**2. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch:** Toàn bộ phạm vi hành chính huyện Nam Đông, gồm 01 thị trấn Khe Tre và 09 xã (Hương Phú, Hương Lộc, Hương Xuân, Thượng Lộ, Hương Sơn, Thượng Nhật, Hương Hữu, Thượng Long, Thượng Quảng). Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp huyện Phú Lộc.

- Phía Tây giáp huyện A Lưới.

- Phía Nam giáp tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

- Phía Bắc giáp thị xã Hương Thủy.

**3. Quy mô**

- Quy mô đất đai: 64.872,1 ha (toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Nam Đông).

- Quy mô dân số:

+ Hiện trạng (năm 2020): 25.698 người.

+ Đến năm 2030: 36.000 người.

+ Đến năm 2050: 58.000 người.

**4. Thời hạn quy hoạch**

- Quy hoạch giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030.

- Quy hoạch giai đoạn dài hạn đến năm 2050.

**5. Dự báo phát triển về dân số và đất đai**

***5.1. Dự báo phát triển dân số:***

- Dân số hiện trạng (năm 2020): 25.698 người.

- Năm 2030: Tổng dân số là 36.000 người. Trong đó, dân số nông thôn là 28.000 người, chiếm 77,8%; dân số đô thị là 8.000 người, chiếm 22,2%. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 22%.

- Năm 2050: Tổng dân số là 58.000 người. Trong đó, dân số nông thôn là 41.000 người, chiếm 70,7%; dân số đô thị là 17.000 người, chiếm 29,3%. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 30%.

***5.2. Dự báo phát triển về sử dụng đất:***

- Đến năm 2030:

+ Đất đô thị khoảng 857,6 ha: Đô thị Khe Tre (mở rộng).

+ Đất dân dụng đô thị khoảng 230 ha, chỉ tiêu 300 m2/người.

+ Đất điểm dân cư nông thôn khoảng 670 ha, chỉ tiêu 240 m2/người.

- Đến năm 2050:

+ Đất đô thị khoảng 1.394,6 ha (bao gồm đô thị Khe Tre mở rộng và đô thị mới tại trung tâm xã Hương Xuân và xã Thượng Nhật).

+ Đất dân dụng đô thị khoảng 425 ha, chỉ tiêu 250 m2/người.

+ Đất điểm dân cư nông thôn khoảng 967 ha, chỉ tiêu 236 m2/người.

**6. Tính chất:**

- Là cửa ngõ phía Tây Nam của Tỉnh; là vùng đô thị, nông thôn với sự đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, thích nghi với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

- Là vùng miền núi, gắn phát triển với bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đặc thù, đa dạng sinh học, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc độc đáo của địa phương.

- Là vùng có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng (cảnh quan núi rừng tự nhiên, thác nước, các giá trị văn hóa độc đáo của người Cơ Tu; phát triển nông nghiệp (cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi trang trại, trồng rừng gỗ lớn, trồng cây dược liệu dưới tán rừng, quản lý rừng gắn với dịch vụ môi trường rừng), phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng...

**7. Mục tiêu**

- Nhằm cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thừa Thiên Huế đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 03/02/2012.

- Nhằm làm cơ sở xây dựng huyện Nam Đông đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế và Đại hội Đảng bộ huyện Nam Đông lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch của UBND tỉnh về việc Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2025.

- Phát triển vùng huyện Nam Đông đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trở thành vùng trọng điểm của khu vực về phát triển kinh tế nông – lâm – công nghiệp chế biến gắn với phát triển dịch vụ và du lịch.

- Phát triển hệ thống đô thị - nông thôn, khu chức năng theo hướng tăng trưởng xanh với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ và hiện đại, sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu.

**8. Định hướng phát triển không gian vùng**

### *8.1. Mô hình phát triển không gian vùng:* Không gian vùng huyện Nam Đông sẽ phát triển theo cấu trúc sau:

*1.1.1. Trục động lực phát triển:*

- Trục Bắc – Nam: Trục cao tốc Bắc – Nam là trục kết nối giao thông thuận lợi với khu vực liên vùng, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tiềm năng các nguồn lực khác cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện nói riêng và toàn tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung.

- Trục Đông – Tây:

+ Tỉnh lộ 14B hiện nay, tương lai là quốc lộ 49E trục kết nối trung tâm huyện thị trấn Khe Tre với các xã phía Bắc và Tây Nam của huyện. Kết nối đường HCM ở huyện A Lưới Là trục động lực phát triển kinh tế, giao thương của huyện với các địa phương khác của tỉnh, cửa khẩu A Đớt (hành lang Kinh tế Đông Tây).

+ Tỉnh lộ 16: Hỗ trợ kết nối vùng huyện Nam Đông đến các khu vực phía Tây thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà và huyện Phong Điền.

*8.1.2. Các điểm đô thị hạt nhân:*

- Đô thị thị trấn Khe Tre và phần mở rộng: Thị trấn trung tâm huyện lỵ, trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của huyện.

- Khu vực phát triển đô thị mới tại trung tâm xã Hương Xuân và xã Thượng Nhật (hai bên cầu Hương Giang).

- Các Khu Trung tâm xã được định hướng phát triển theo hướng đô thị.

### *8.2. Phân vùng kiểm soát phát triển*

*- Vùng đô thị: Là vùng đô thị và vùng phát triển theo hướng đô thị.*

+ Vùng trung tâm huyện bao gồm thị trấn Khe Tre hiện tại và phạm vi giáp ranh thị trấn Khe Tre dự kiến mở rộng đô thị Khe Tre thuộc xã Hương Xuân (thôn 8, 9), Thượng Lộ (Cha Măng) và Hương Lộc (thôn 3). Vùng trung tâm cụm xã Hương Xuân, Thượng Nhật và Hương Hữu (Hai bên cầu Hương Giang) phát triển theo hướng đô thị.

+ Định hướng phát triển: Là trung tâm chính trị, kinh tế, xã hội; chú trọng phát triển dịch vụ, thông tin, văn hóa, giáo dục, y tế, dịch vụ công, chuyển giao công nghệ, du lịch - nghỉ dưỡng, phát triển đô thị thông minh.

*- Vùng nông thôn:*

+ Phạm vi: Bao gồm vùng dân cư nông thôn, vùng sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, dịch vụ nông nghiệp – nông thôn, phát triển du lịch, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên phạm vi các xã.

+ Chức năng: Là vùng phát triển dân cư nông thôn, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; dịch vụ nông nghiệp - nông thôn, du lịch, sản xuất công nghiệp

*- Vùng bảo vệ:*

+ Phạm vi: Bao gồm vùng rừng tự nhiên thuộc Vườn quốc gia Bạch Mã, Ban QL rừng phòng hộ, Khu Bảo tồn Sao la và rừng tự nhiên của cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân và UBND các xã đang quản lý.

+ Chức năng: Bảo vệ cảnh quan rừng tự nhiên, bảo tồn hệ sinh thái, bảo tồn loài và đa dạng sinh học, phát huy tính năng phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ nguồn nước, điều hòa khí hậu.

### *8.3. Các khu vực cần bảo tồn*

- Bảo tồn hệ sinh thái rừng tự nhiên, đa dạng sinh học, bảo tồn loài.

- Bảo tồn hệ sinh thái rừng nguyên sinh Vườn Quốc gia Bạch Mã, Khu bảo tồn Sao La. Hạn chế xây dựng, phát triển các ngành nghề ảnh hưởng đến môi trường, hệ sinh thái nguyên sinh.

- Bảo tồn và phát huy các khu vực làng văn hóa truyền thống gắn với phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của đồng bào Cơ Tu.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn huyện tại Địa điểm Chiến thắng trung tâm huấn luyện Biệt kích Nam Đông (xã Hương Hữu) và Địa điểm Chiến thắng đồi Khe Tre (thị trấn Khe Tre).

### *8.4. Định hướng phát triển hệ thống đô thị*

*8.4.1. Đến năm 2030:* Có 01 đô thị loại V (đô thị Khe Tre), mở rộng không gian đô thị Khe Tre quy mô diện tích khoảng 857,6 ha, trong đó diện tích hiện tại 431,6 ha. Mở rộng ở xã Hương Xuân (thôn 8, thôn 9, thôn 10) với dện tích 400 ha, xã Thượng Lộ (thôn Cha Măng) với diện tích 26ha. Thị trấn Khe Tre sau khi mở rộng có diện tích 857,6 ha.

- Phát triển hoàn chỉnh khu đô thị trung tâm thị trấn Khe Tre (đô thị loại V) và phần mở rộng, đẩy nhanh tiến độ các khu đô thị và khu ở dịch vụ. Đô thị thị trấn Khe Tre và khu vực mở rộng sẽ phát triển hài hòa các khu vực Bắc, Nam sông Khe Tre. Khu vực mở rộng sẽ phát triển bổ sung các chức năng trung tâm đô thị cho khu vực thị trấn Khe Tre hiện tại. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị Khe Tre và phần mở rộng hướng đến các tiêu chí đô thị loại IV.

- Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2030: 8.000 người.

- Quy mô đất đai:

+ Quy mô đất đô thị thị trấn Khe Tre và phần mở rộng là 857,6 ha, trong đó: Thị trấn Khe Tre hiện tại có diện tích 431,6 ha và phần mở rộng tại các xã Hương Xuân 400 ha, xã Thượng Lộ 26 ha.

+ Diện tích đất xây dựng đô thị đến năm 2030: 230 ha.

- Các định hướng cụ thể đối với khu vực phát triển đô thị:

+ Phát triển tạo sự kết nối với xã Hương Phú (về phía Đông) và xã Hương Xuân (về phía Tây), sông Tả Trạch trở thành trung tâm của vùng huyện.

+ Xây dựng khu đô thị trung tâm Khe Tre quy mô khoảng 13 ha, ranh giới từ giáp ranh trường THCS thị trấn Khe Tre theo đường tỉnh lộ 14B đến cầu Khe Tre, theo đường Tả Trạch hướng lên đường cao tốc. Bao gồm Đồi Thông Khe Tre khoảng 8 ha, bến xe, chợ Khe Tre hiện tại, các cơ quan từ Chi cục thi hành án đến Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện, sắp xếp lại nhà ở dân cư trong khu vực. Xây dựng khu đô thị bao gồm nhà ở, thương mại, các dịch vụ tạo điểm nhấn của trung tâm đô thị.

+ Phát triển đô thị vùng Le No: Xây dựng chợ Khe Tre mới, bến xe, phát triển dân cư, đầu tư hạ tầng giao thông, kè chống sạt lỡ từ Trung tâm Y tế huyện đến cầu Le No. Xây dựng hệ thống thoát nước, chỉnh trang vỉa hè, trồng cây xanh; xây dựng các tuyến đường đi bộ dọc sông Tả Trạch, Le No. Xây dựng các đập tràn tạo mặt nước sinh thái ở khu vực cầu Khe tre, Le No.

+ Sắp xếp, xây dựng khu hành chính tập trung từ đường Tô Vĩnh Diện, dọc đường Trường Sơn Đông đến đường Bế Văn Đàn.

*8.4.1. Đến năm 2031-2050:* Có 02 đô thị, trong đó xây dựng thị trấn Khe Tre đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV và thành lập mới đô thị loại V lấy trung tâm xã Hương Xuân - Thượng Nhật (hai bên cầu Hương Giang) làm trung tâm đô thị với quy mô diện tích khoảng 537 ha. Xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các điểm trung tâm tiểu vùng các xã định hướng đến các tiêu chí đô thị. Phát triển đô thị theo hướng bền vũng, văn minh, hiện đại. Đầu tư kết cấu hạ tầng ở trung tâm các xã theo các tiêu chí đô thị.

\* Đô thị Khe Tre (mở rộng):

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị Khe Tre và phần mở rộng hướng đạt các tiêu chí đô thị loại IV.

- Quy mô dân số dự báo đến năm 2050 khoảng 12.000 người.

- Quy mô đất đai:

+ Quy mô đất đô thị của thị trấn Khe Tre và phần mở rộng là 857,6 ha (Ổn định bằng giai đoạn quy hoạch đến năm 2030).

+ Quy mô đất xây dựng đô thị đến năm 2050: Khoảng 330 ha.

+ Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị 250 m2/người.

- Tính chất:

+ Là trung tâm huyện lỵ về hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Nam Đông.

+ Là đô thị cửa ngõ phía Tây Nam của tỉnh, phát triển chủ yếu theo hướng đô thị sinh thái, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch.

\* Đô thị mới ( Trung tâm 5 xã vùng trên)

Dự kiến hình thành mới 01 đô thị loại V trung tâm tiểu vùng tại khu vực trung tâm xã Hương Xuân và xã thượng Nhật (hai bên cầu Hương Giang).

- Quy mô dân số dự báo đến năm 2050 khoảng 5.000 người.

- Quy mô đất đai:

+ Quy mô đất của khu vực dự kiến phát triển đô thị mới: Khoảng 537 ha, bao gồm khu vực trung tâm xã Hương Xuân có diện tích khoảng 214 ha và khu vực trung tâm xã Thượng Nhật có diện tích 323 ha.

+ Quy mô đất xây dựng đô thị: Khoảng 150 ha.

+ Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị 250 m2/người.

- Tính chất:

+ Là đô thị dự kiến hình thành trong tương lai, được đầu tư xây dựng từng bước để đạt tiêu chí đô thị loại V và sẽ trở thành trung tâm tiểu vùng, có chức năng là trung tâm thương mại, du lịch hỗ trợ cho đô thị Khe Tre.

+ Là đô thị phát triển theo mô hình nông thị sinh thái bền vững.

### *8.5. Định hướng phát triển nông thôn*

- Tiếp tục xây dựng nông thôn mới bền vững, nâng cao chất lượng 19 tiêu chí xã và 9 tiêu chí huyện, huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

- Duy trì các điểm dân cư hiện tại, bố trí xen ghép ở các khu dân cư hiện hữu. Quy hoạch mới các điểm dân cư nông thôn khoảng 125 ha, trong đó A Mun xã Thượng Quảng quy mô khoảng 5 ha; A Ka (thôn 6) và Khe Biên xã Thượng Long khoảng 20 ha; Tà Rị xã Hương Hữu khoảng 10 ha; thôn 3, thôn 4, thôn 6 xã Thượng Nhật khoảng 10 ha; thôn 9, thôn 10 xã Hương Xuân khoảng 30 ha; vùng nội đồng xã Hương Phú khoảng 30 ha và một số điểm dân cư nông thôn có quy mô dưới 5 ha ở các xã Hương Sơn, Thượng Lộ, Hương Lộc . Xây dựng nhà ở cho công nhân lao động cụm CN Hương Phú, Hương Hòa. Di dời các hộ gia đình ở Cụm dân cư Phú Mậu 1 do ảnh hưởng ô nhiễm của bãi rác và Cụm CN Hương Phú.

- Quy hoạch và định hướng phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề theo hướng bền vững, đảm bảo vệ sinh môi trường. Tạo không gian xuất tiểu thủ công nghiệp gắn với không gian nông thôn truyền thống.

- Xây dựng các vùng sản xuất tập trung sản xuất lúa chất lượng cao, rau an toàn, chăn nuôi, trồng cây ăn quả với các giống cây chủ lực như: cam, dứa, chuối,...với quy mô thích hợp nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

- Phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

**9. Định hướng phát triển các ngành kinh tế**

***9.1 Nông nghiệp***

- Xây dựng ngành nông nghiệp huyện Nam Đông phát triển theo hướng toàn diện, bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản.

- Xây dựng vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến: Trồng mới và duy trì cây cao su khoảng 2000 ha, nâng cao chất lượng vườn cây. Trồng rừng gỗ lướn có chứng chỉ FSC khoảng 3000 ha, trồng cây dược liệu dưới tán rừng 2000-3000 ha..

- Phát triển cây ăn quả khoảng 1000 – 1200 ha (cam và cây có múi khoảng 500 ha, chuối đặc sản 200 – 300 ha, dứa 300 – 500 ha).

- Xây dựng các vùng chăn nuôi tập trung khoảng 50 ha (gồm Hương Phú 10 ha, Hương Xuân 10 ha, các xã còn lại khoảng 30 ha).

- Phát triển loại hình nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ nhà màng, nhà lưới, chế phẩm sinh học, sản xuất hữu cơ, nông nghiệp 4.0,…

- Tổ chức sản xuất phù hợp, thực hiện tốt liên kết các hộ, tích tụ ruộng đất hình thành các vùng sản xuất chuyên canh tập trung gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản; xây dựng liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với nông dân; sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Quản lý và bảo vệ rừng tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ rừng đầu nguồn gắn với phát triển rừng, làm giàu rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ, dược liệu dưới tán rừng gắn với dịch vụ môi trường góp phần tạo sinh kế và nâng cao đời sống nhân dân.

- Đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, chú trọng thủy lợi, đường đến các trung tâm sản xuất, các tổ hợp dịch vụ phục vụ bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

***9.2. Công nghiệp – TTCN, làng nghề***

- Công nghiệp – TTCN:

+ Quy hoạch diện tích đất công nghiệp diện tích 160 ha. Mở rộng Cụm công nghiệp Hương Phú về phía Tây Bắc, giai đoạn 1 quy mô 75 ha, giai đoạn 2 quy mô 75 ha. Ổn định Cụm công nghiệp Hương Hòa quy mô 10 ha. Đầu tư xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp đáp ứng yêu cầu. Kêu gọi đầu tư vào Cụm công nghiệp, chú trọng chế biến gỗ công nghiệp, mộc mỹ nghệ; chế biến gỗ ván ép, viên nén; sản xuất vật liệu xây dựng; nội thất; phẩm nhựa; chế biến nông sản và các ngành nghề lợi thế khác.

+ Phát triển ngành chế biến đá ốp lát, đá xay làm vật liệu xây dựng quy mô diện tích khoảng 200 ha.

+ Tiếp tục tạo điều kiện doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy xi măng.- Duy trì 2 nhà máy thủy điện công suất 17MW.

- Làng nghề:

+ Khuyến khích phát triển các nghề và làng nghề truyền thống theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp hóa, thu hút thêm lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập góp phần xây dựng nông thôn mới.

+ Ưu tiên khôi phục, tạo điều kiện, làng nghề truyền thống đã bị mai một: Dệt zèng (Thượng Lộ), đan lát (Thượng Long, Thượng Quảng), dệt chiếu (Hương Sơn, Hương Hữu, Thượng Long).

***9.3. Thương mại***

- Thương mại: Phát triển thương mại theo hướng văn minh, hiện đại và bền vững, gắn với phát triển du lịch và dịch vụ; tăng cường ứng dụng công nghệ, phương thức lưu chuyển, giao dịch hàng hóa đảm bảo nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của người dân.

- Xây dựng chợ Khe Tre mới ở vị trí quy hoạch, đạt chuẩn chợ loại I và văn minh thương mại. Chuyển chợ Khe Tre hiện tại kết hợp với các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước và đồi Khe Tre xây dựng thành khu đô thị, thương mại, dịch vụ vùng lõi trung tâm huyện. Xây dựng chợ Nam Đông chợ loại II, đạt chuẩn văn minh thương mại.

- Xây dựng chợ Phiên hoặc chợ đêm tại Khe Tre. Xây dựng trạm dừng nghỉ bên phải tuyến cao tốc Bắc – Nam qua địa bàn huyện khoảng 2 ha; Điểm thương mại, dịch vụ Logistics gắn với phát triển Cụm công nghiệp Hương Phú, điểm dừng nghỉ nút giao Quốc lộ 49E với đường Tỉnh 16 khoảng 1 ha.

***9.4. Du lịch***

+ Khai thác lợi thế, tiềm năng về du lịch du lịch cảnh quan thiên nhiên, khe suối, thác nước, hồ chứa, rừng tự nhiên, đa dạng sinh học, bản sắc văn hóa dân tộc Cơ Tu, nông nghiệp; kêu gọi đầu tư khai thác đảm bảo bền vững, tạo ra các sản phẩm du lịch đặc sắc, hấp dẫn, có sức thu hút; liên kết các tour, các điểm du lịch. Diện tích quy hoạch Bảo tồn làng văn hóa dân tộc Cơ Tu khoảng 8 ha, điểm du lịch thác Phướng khoảng 50 ha, thác Ka Zan khoảng 10 ha, hồ thủy điện Thượng Lộ khoảng 46 ha, hồ thủy điện Thượng Nhật khoảng 70 ha, đập tràn Hai Nhất và hồ Tà Rinh khoảng 20 ha, thác T7 Hương Sơn và hồ Tả Trạch khoảng 30 ha, suối Khe Môn 5 ha, thôn A Xăng xã Thượng Long khoảng 20 ha, hồ Ka Tư xã Hương Phú 10 ha, suối Khe Bó xã Thượng Quảng 10 ha, khu dịch vụ du lịch – cắm trại thôn 11 xã Hương Xuân quy mô khoảng 20 ha.

+ Đầu tư Khu Dịch vụ nghỉ dưỡng- sân Golf La Vân tại xã Thượng Nhật (phía Bắc giáp ranh giới xã Hương Hòa cũ, phía Nam giáp khu dân cư thôn La Vân, phía Đông giáp đường bê tông Hương Hòa-Thượng Nhật, phía Tây giáp sông Hai Nhất). Quy mô khoảng 120 ha, gắn xây dựng thiết chế thể thao với phát triển du lịch.

+ Đầu tư và kêu đầu tư hạ tầng phục vụ du lịch, đầu tư đường giao thông, điện đến các điểm du lịch. Phát triển mạng lưới khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng; cửa hàng bán các thổ sản, quà lưu niệm, quà tặng..

**10. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội**

***10.1. Hệ thống giáo dục đào tạo***

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực cho thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước và địa phương. Duy trì mạng lưới trường học hiện có, giải phóng mặt bằng, mở rộng diện tích xung quanh đủ tiêu chuẩn. Đầu tư cơ sở vật chất trường học đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhu cầu dạy học.

- Xây dựng mới Trường THPT Nam Đông tại Hương Xuân (thôn 10) quy mô khoảng 2 ha, chuyển trường THPT Nam Đông (tại Khe Tre) làm cơ sở 2 của trường THCS thị trấn Khe Tre.

- Mở rộng diện tích trường THCS Dân tộc nội trú ở vị trí Công an huyện, Tòa án huyện hiện tại.

- Các cơ sở giáo dục, đào tạo khác: Ổn định quy mô đất đai; bổ sung, nâng cấp các điều kiện cơ sở vật chất tiến tới 100% trường đạt chuẩn quốc gia 1 và tăng số trường đạt mức độ 2. Đến năm 2030, 100% các cơ sở giáo dục đảm bảo đủ diện tích đất theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo; 100% trường thực hiện chương trình Xanh-Sạch-Sáng-An toàn trong giáo dục của tỉnh. Định hướng xây dựng phát triển các trường học kiểu mẫu *(trên nền tảng các mô hình trường học hạnh phúc, trường học thông minh và trường học xanh)*.

***10.2. Hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe***

Duy trì, đầu tư nâng cấp các Trung tâm Y tế huyện, các Trạm y tế xã, thị trấn trở thành các điểm y tế có chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc gia vè y tế, có khả năng điều trị tại chỗ. Phát triển mạng lưới khám chữa bệnh và cung ứng thuốc rộng khắp, phân bố đều trong các khu dân cư tập trung.

***10.3. Hệ thống văn hóa - thể thao***

Duy tu, nâng cấp, sử dụng có hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao hiện có.

- Đến năm 2030: Xây dựng, nâng cấp các trung tâm văn văn hóa, thể thao cấp huyện, cấp đô thị và trung tâm xã theo đúng định hướng đã được phê duyệt tại các đồ án quy hoạch chung thị trấn Khe Tre đến năm 2030 và các định hướng quy định tại các đồ án quy hoạch nông thôn mới các xã. Nâng cấp hệ thống các nhà văn hóa xã, xây dựng các rạp chiếu phim, khu vui chơi giải trí, các trung tâm phát triển năng khiếu cho thanh thiếu nhi.

- Tầm nhìn đến năm 2050: Xây dựng mới các tổ hợp trung tâm văn hóa thể thao đa năng cấp vùng và đô thị tại các khu vực mở rộng đô thị Khe Tre đáp ứng các tiêu chí đô thị. Hình thành tổ hợp trung tâm văn hóa thể thao đa năng cấp vùng tại khu vực mở rộng đô thị Khe Tre, bao gồm các chức năng như: sân vận động, trung tâm văn hóa – thể thao, nhà văn hóa trung tâm (cung văn hóa), nhà văn hóa thiếu nhi theo tiêu chí đô thị loại IV. Dự kiến quy mô diện tích khoảng 7-10 ha.

**11. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

***11.1. Giao thông***

- Xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam: Theo tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc. Quy mô 4 làn xe.

- Quốc lộ: Hình thành Quốc lộ 49E quy mô 4 làn xe trên cơ sở quy hoạch các tuyến tỉnh lộ 14B và 74 theo Quyết định 1454/QĐ-TTg ngày 01 tháng 09 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Đề xuất bổ sung đường nối Nam Đông với Tây Giang tỉnh Quảng Nam vào Quốc lộ 49E.

- Tỉnh lộ: Đầu tư nâng cấp chất lượng mặt đường và quy mô đường tỉnh lộ 16 (quy hoạch mới nối Phong Điền, Hương Trà với Nam Đông) đạt tiêu chuẩn. Mở rộng đoạn qua khu vực các đô thị, điểm trung tâm tiểu vùng, điểm dân cư nông thôn tập trung đạt tiêu chuẩn đường đô thị. Nâng cấp tỉnh lộ 14B.

- Đường huyện: Duy trì, nâng cấp các tuyến đường huyện hiện có. Đầu tư tuyến đường vành đai đai hỗ trợ quốc lộ 49E: bên phải nối xã Thượng Lộ- Hương Xuân, Thượng Nhật, Thượng Long và Thượng Quảng, tuyến bên trái từ Phú Mậu xã Hương Phú- Hương Sơn- Hương Xuân- Hương Hữu. Đầu tư các tuyến đường đô thị theo Quy hoạch chung thị trấn Khe Tre, đường đến các điểm du lịch đã nêu trên. Nâng cấp, mở rộng hệ thống đường xã, thôn xóm đạt chuẩn giao thông nông thôn.

- Giao thông tĩnh:

+ Đầu tư xây dựng trạm dừng nghỉ bên phải tuyến cao tốc Bắc – Nam qua địa bàn huyện khoảng 2 ha; Điểm thương mại, dịch vụ Logistics gắn với phát triển CCN Hương Phú, diểm dừng nghỉ nút giao Quốc lộ 49E với đường Tỉnh 16 khoảng 1 ha.

+ Duy trì bến xe Hương Giang hiện có. Chỉnh trang, bố trí đậu đỗ; bố trí các điểm xe buýt từ Thượng Quảng đến Hương Phú nối liền các tuyến Huế, Vinh Hiền, Đà Nẵng.

- Xây dựng bến xe Khe Tre tại vị trí quy hoạch gắn liền với chợ Khe Tre.

***11.2. Quy hoạch thoát nước***

Định hướng thoát nước: Hệ thống thoát nước sử dụng hệ thống thoát nước chung cho giai đoạn đầu đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2050 sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng (theo Điều chỉnh Quy hoạch Xây dựng vùng Tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050).

***11.3. Quy hoạch cấp nước***

- Tổng nhu cầu cấp nước đến năm 2030:4.874 m3/ngđ.

- Phương án quy hoạch nguồn cấp nước: Đến năm 2030: Nâng công suất NMN Nam Đông và Thượng Long từ 2.000m3/ngđ lên 4.000m3/ngđ tại thời điểm phù hợp (để đáp ứng nhu cầu đầu tư và phát triển nhà máy xi măng Nam Đông). Mạng lưới đường ống : đảm bảo cấp nước liên tục cho nhu cầu dùng nước; đường ống trục chính cấp 1, cấp 2 dùng mạch vòng, mạng lưới phân phối dùng mạch kết hợp.

***11.4. Quy hoạch cấp điện***

- Tổng công suất phụ tải điện đến năm 2030 là: 17600 KVA, đến năm 2050 là 45000 KVA

- Nguồn điện. Được cấp lưới điện 22kV từ trạm trung gian 35/22kV xuất tuyến 373 E6 và thủy điện Thượng Lộ, thủy điện Thượng Nhật.

- Xây dựng đường dây 110 kV đến trạm 110kv XM Nam Đông 25MVA và hoàn thiện lưới điện 22kv nhằm nâng cao độ ổn định, tin cậy cung cấp điện, giảm thiểu tổn thất điện năng.

- Định hướng xây dựng và cải tạo lưới điện: lưới điện trung áp của huyện sẽ được vận hành ở cấp điện áp 22 kV, điện áp 35 kV phục vụ đấu nối các nguồn điện trên địa bàn vào hệ thống.

- Chỉ đi cáp ngầm khu vực đô thị, đi nổi ở các khu nông thôn..

***11.5. Thông tin liên lạc***

**-** Mục tiêu: Ngầm hóa hệ thống mạng cáp viễn thông đảm bảo cảnh quan đô thị và khu du lịch.

- Đến năm 2030: Hoàn thiện hệ thống điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng phục vụ góp phần phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, đảm bảo 100% vùng phủ sóng Internet không dây tại khu vực thị trấn và khu vực trung tâm xã.

***11.6. Quy hoạch hệ thống thủy lợi***

- Giải pháp phi công trình chống lũ: Đề xuất giải pháp về tổ chức xã hội: Tổ chức bộ máy theo dõi chỉ đạo và huy động lực lượng phòng chống bão lụt; tổ chức tuyên truyền, giáo dục;

- Giải pháp phòng chống, giảm nhẹ, phòng ngừa: Tăng cường năng lực cảnh báo, dự báo; xây dựng hệ thống cảnh báo lũ; trồng rừng và bảo vệ rừng.

- An toàn hồ đập: Cải thiện hệ thống quan trắc phục vụ công tác quản lý vận hành các hồ đập; lắp đặt hệ thống cảnh báo khu vực hạ du các công trình.

- Giải pháp công trình chống lũ: Thường xuyên kiểm tra hệ thống các tuyến đê sông. Củng cố hệ thống kè mỏ giữ bãi ở các khu vực xung yếu.

***11.7. Quy hoạch thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang***

- Thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước sử dụng hệ thống thoát nước chung cho giai đoạn đầu đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2050 sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng (theo Điều chỉnh Quy hoạch Xây dựng vùng Tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050).

+ Lưu vực đô thị: Khu vực thị trấn Nam Đông, khu trung tâm xã và khu dân cư mới trong xã, giai đoạn đầu đến năm 2030 sử dụng hệ thống thoát chung (là nước mưa và nước thải thoát cùng một hệ thống đường ống và xả trực tiếp ra nguồn tiếp nhận); giai đoạn dài hạn đến năm 2050 sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng (nước thải sẽ được thu gom xử lý đạt yêu cầu trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Giải pháp thu gom nước thải của giai đoạn này là khi hệ thống thoát nước chung đã hoàn thiện, thì tại khu vực hạ lưu của hệ thống thoát nước chung, bố trí tuyến cống bao để tách nước thải đưa về trạm xử lý).

+ Lưu vực nông thôn: Khu vực nông thôn có dân cư thưa thì xử lý nước thải theo cục bộ bằng các bể tự hoại.

+ Nước thải sinh hoạt ở lưu vực đô thị được thu gom và đưa về trạm xử lý trước khi xả vào sông. Quy hoạch 02 trạm ở ven sông Tả Trạch, diện tích mỗi trạm xử lý nước thải khoảng 1ha. Công suất: đến năm 2030 là 2.000m3/ngđ, đến năm 2050 là 4.000m3/ngđ.

- Rác thải và vệ sinh môi trường:

+ Rác sinh hoạt: Tiêu chuẩn thải rác sinh hoạt giai đoạn 2030 là 0,8kg/ng/ng, tỷ lệ thu gom đạt ≥85%. Tiêu chuẩn thải rác sinh hoạt giai đoạn 2050 là 0,9kg/ng/ng, tỷ lệ thu gom đạt ≥90%.Lượng chất thải rắn công nghiệp: 0,3T/ha.ngày; trong đó, chất thải rắn công nghiệp nguy hại tính bằng 20% lượng chất thải rắn công nghiệp.

+ Xử lý rác: Duy trì bãi xử lý rác thải sinh hoạt Hương Phú quy mô 5 ha, đầu tư Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt, xử lý rác hữu cơ bằng công nghệ vi sinh. Đầu tư bãi rác thải xây dựng ở xã Hương Phú 2ha, bãi rác thải xây dựng Thượng Long quy mô 1 ha.

+ Nghĩa trang: Đầu tư mở rộng nghĩa trang nhân dân Hương Hòa, Hương Phú, Hương Lộc, Hương Giang và các nghĩa trang các thôn của các xã khác.

***11.8. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật***

- Quy hoạch chiều cao nền: Lấy mực nước dâng lòng hồ Tả Trạch làm chuẩn. Cao độ thấp nhất cao hơn hoặc bằng mực nước lòng hồ thiết kế Hmax + 0,5m. Khu vực dân cư nông thôn san nền chỉ san đắp nền cho phần đất xây dựng công trình (nhà ở, nhà và công trình công cộng, nhà sản xuất, đường giao thông). Phần đất còn lại được giữ nguyên địa hình tự nhiên.

**12. Đánh giá môi trường chiến lược**

- Ngăn ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, bảo vệ và giải quyết tình trạng suy thoái môi trường tại các cụm công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ sở chăn nuôi, bệnh viện, khu dân cư.

- Khai thác, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học. Vấn đề bảo vệ môi trường cần được chú trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện phân vùng quản lý môi trường để quản lý phát triển kinh tế - xã hội và phát triển khai thác các hoạt động bảo vệ môi trường theo mục tiêu bền vững.

- Nâng cao nhận thức, kiến thức về phòng ngừa ô nhiễm môi trường của các tầng lớp nhân dân.

**13. Dự án ưu tiên đầu tư:**

- Gồm các dự án phát triển du lịch;

- Đầu tư phát triển khu đô thị trung tâm Khe Tre;

- Hạ tầng kỹ thuật đô thị;

- Chợ và bến xe Khe Tre;

- Các Cụm công nghiệp;

- Hạ tầng giao thông;

(có danh mục kèm theo).

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |